TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 02/8/2022
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Đỗ Thị Hân và bà Đinh Thanh Hoàn

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Móng Cái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa: ông Vương Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022. Tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Phạm Bá T, sinh năm 1988

Nơi thường trú: khu 6, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* chị Cao Thị S, sinh năm 1991

Nơi thường trú: khu 6, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam H. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/5/2022 và bản tự khai ngày 06/6/2022 nguyên đơn anh Phạm Bá T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Bá T và chị Cao Thị S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 17/11/2008, tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị S nghiện ma túy không tu trí làm ăn, không có trách nhiệm trong cuộc sống gia đình; mặt khác, chị S vi phạm pháp luật đang chấp hành án tại Trại giam H đóng tại thành phố C, tỉnh Hải Dương nên không có khả năng chăm sóc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái giải quyết cho anh được ly hôn với chị Cao Thị S.

- Về con chung: anh Phạm Bá T và chị Cao Thị S có 02 (hai) con chung là Phạm Linh N, sinh ngày 01/5/2009 và Phạm Quốc A, sinh ngày 18/11/2010. Sau khi ly hôn, anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N và cháu Quốc A cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: anh Phạm Bá T và chị Cao Thị S không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Bá T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay anh T có đơn xin xử vắng mặt nhưng vẫn giữa nguyên quan điểm như đơn yêu cầu khởi kiện.

+ Tại bản tự khai ngày 15/6/2022 bị đơn chị Cao Thị S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Cao Thị S và anh Phạm Bá T có đăng ký kết hôn vào 17/11/2008, tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống; mặt khác, do chị S vi phạm pháp luật dẫn đến bị xét xử và đang phải chấp hành án nên vợ chồng không quan tâm chăm sóc giúp đỡ nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh T có đơn xin ly hôn chị đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Bá T.

- Về con chung: chị Cao Thị S và anh Phạm Bá T có 02 (hai) con chung là Phạm Linh N, sinh ngày 01/5/2009 và Phạm Quốc A, sinh ngày 18/11/2010. Do chị S đang chấp hành án tại trại giam H không có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, nên chị đồng ý để anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung cho đến khi đủ 18 tuổi và chị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: chị Cao Thị S và anh Phạm Bá T không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Cao Thị S có đơn trình bày xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại Tòa án, đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt trong tất cả các phiên tòa nhưng vẫn giữa nguyên quan điểm như nội dung bản tự khai ngày 15/6/2022.

Theo kết quả xác minh tại khu 6, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh được biết: anh T và chị S chung sống tại khu 6, phường K, thành phố M. Quá trình anh T và chị S chung sống tại địa phương, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc nhưng sau đó anh T thường đi làm ăn xa ít khi ở nhà, việc anh T và chị S có mâu thuẫn hay không thì khu 6, phường K, thành phố M không nắm được, tuy nhiên năm 2013 chị S có hành vi vi phạm pháp luật hình sự, hiện đang cải tạo tại trại giam H đây có thể là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn khiến anh T làm đơn xin ly hôn. Anh T và chị S có 02 (hai) con chung từ khi bị bắt và đi cải tạo thì hai cháu ở cùng bà nội và anh T tại khu 6, phường K, thành phố M.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai và biên bản xác minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử đã đảm bảo đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đã thực hiện được quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Bá T. Về con chung: giao cháu Phạm Linh N và cháu Phạm Quốc A cho anh Phạm Bá T nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi, chị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: về quan hệ tranh chấp anh Phạm Bá T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn có đăng ký thường trú tại khu 6, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự, nguyên đơn anh Phạm Bá T và bị đơn chị Cao Thị S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử, xử vắng mặt anh T và chị S theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn anh Phạm Bá T và bị đơn chị Cao Thị S kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị S là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng anh T, chị S trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn xảy ra; nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày một rạn nứt trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt. Trong quá trình giải quyết chị S đã có bản tự khai thể hiện ý kiến cũng như đồng ý với quan điểm xin ly hôn. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Bá T là có căn cứ phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về con chung: anh Phạm Bá T và chị Cao Thị S có 02 (hai*)* con chung là Phạm Linh N, sinh ngày 01/5/2009 và Phạm Quốc A, sinh ngày 18/11/2010. Hiện cháu N và cháu Quốc A đang ở cùng bà nội và anh T tại khu 6, phường Ka Long, thành phố Móng Cái được ăn, học đầy đủ phát triển tốt cả về thể chất lẫn

tinh thần, mặt khác chị S đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam H. Vì vậy, việc tiếp tục giao con chung cho anh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là hợp tình, hợp lý phù hợp với nguyện vọng của chị S, cháu N, cháu Quốc A và phù hợp với Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh T không yêu cầu chị S phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy đây là quyền định đoạt của anh T nên cần chấp nhận.

[6] Chị Cao Thị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung, công nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: anh Phạm Bá T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghi quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Bá T;

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Bá T được ly hôn chị Cao Thị S.

2. Về con chung: giao con chung Phạm Linh N, sinh ngày 01/5/2009 và Phạm Quốc A, sinh ngày 18/11/2010 cho anh Phạm Bá T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Cao Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: anh Phạm Bá T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0007607, ngày 06 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái; anh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường K, TP. Móng Cái;
- Lưu HS vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương